



hǎi lí

海狸

noun · beaver

Example Sentences

Hǎi lí zài hé biān jiàn zào le yī gè shuǐ bà.
海狸在河边建造了一个水坝。

The beaver built a dam by the river.

Zhè zhī hǎi lí de yá chǐ fēi cháng fēng lì.
这只海狸的牙齿非常锋利。

This beaver's teeth are very sharp.

Trace each character, then write the word on your own.

海	海	海	海	海	海	海	海	海	海	海
海	海									
狸	狸	狸	狸	狸	狸	狸	狸	狸	狸	狸
狸	狸									